

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 30-TC/TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 1992

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Thi hành các Luật thuế, pháp lệnh thuế hiện hành và căn cứ vào các Nghị định của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật và pháp lệnh thuế nói trên, Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ thuế đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động, sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư được quy định tại Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như sau;

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các quy định tại văn bản này áp dụng cho tất cả các tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam với tư cách là nhà thầu (CONTRACTOR) cho các tổ chức và cá nhân Việt Nam.

Văn bản này không áp dụng cho các đối tượng thuộc sự điều chỉnh của Thông tư số 07/TC-TCT ngày 30-3-1992 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu phụ nước ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động trong các hợp đồng chia sản phẩm dầu khí tại Việt Nam".

2. Khái niệm "Nhà thầu" trong văn bản này được hiểu là tất cả các tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức theo quy định của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, mà theo hợp đồng được ký giữa họ với các tổ chức, cá nhân hoặc pháp nhân Việt Nam theo Luật Việt Nam (bao gồm các tổ chức, cá nhân Việt

Nam các hình thức đầu tư nước ngoài được quy định trong Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam) gọi tắt là Bên Việt Nam.

- 3. Văn bản này cũng được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài ký kết hợp đồng sản xuất kinh doanh với nhà thầu để thực hiện các hợp đồng nêu tại điểm 2.1 của văn bản này.
- 4. Trong trường hợp giữa Việt Nam với các nước có ký kết các Hiệp định liên quan đến các quy định văn bản này thì sẽ áp dụng theo các quy định của Hiệp định đó.
- 5. Các loại thuế được quy định tại phần II của Văn bản này chỉ áp dụng đối với các doanh thu, lợi tức và thu nhập phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

II. CÁC LOẠI THUẾ ÁP DỤNG

Theo quy định của các Luật, Pháp lệnh thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành thì các đối tượng được quy định tại văn bản này sẽ chịu tất cả các loại thuế như các tổ chức và pháp nhân Việt Nam (không thuộc Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam), riêng đối với cá nhân người nước ngoài thì vẫn áp dụng theo biểu thuế đối với người nước ngoài được quy định tại Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Tuy nhiên, để thuận lợi cho việc tính toán và thu nộp thuế doanh thu và thuế lợi tức thì thuế doanh thu và thuế lợi tức được quy định tính gộp thành một tức thuế chung theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá trị của từng loại hợp đồng theo biểu sau:

Loại hình	Mức thuế
1. Ngành sản xuất - xây dựng cơ bản (coi như thuế suất thuế lợi tức đối với ngành công nghiệp nhẹ là 40% và các ngành khác là 30%)	4%
2. Ngành vận tải - dịch vụ - thương nghiệp (coi như thuế suất thuế lợi tức đối với ngành vận tải là 40% và các ngành khác là 50%)	8%

Đối với các hợp đồng trọn gói bao gồm nhiều loại ngành nghề theo phân loại của biểu này thì mức thuế được xác định theo giá trị khối lượng công việc nào chiếm chủ yếu (từ 50% trở lên)